

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2018

Số: **175** /2018/QĐ-TGD**QUYẾT ĐỊNH***(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 04/09/2018)***TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu PVD (sàn HSX), cổ phiếu CTP và DGL (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 04/09/2018.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 04/09/2018 bao gồm 376 mã chứng khoán (trong đó 256 mã chứng khoán sàn HSX và 120 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 170/2018/QĐ-TGD ngày 27 tháng 08 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

**Vũ Đức Tiến**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 04/09/2018

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
1	AAA	1	ACB
2	ABT	2	BCC
3	ACC	3	BPC
4	ADS	4	BTS
5	AMD	5	BVS
6	ANV	6	CAP
7	APG	7	CEO
8	ASM	8	CIA
9	ASP	9	CPC
10	AST	10	DAD
11	BBC	11	DAE
12	BCE	12	DBC
13	BCG	13	DBT
14	BFC	14	DGC
15	BIC	15	DHP
16	BID	16	DHT
17	BMC	17	DNP
18	BMI	18	DP3
19	BMP	19	DS3
20	BRC	20	DTD
21	BSI	21	DXP
22	BTP	22	EBS
23	BTT	23	GMX
24	BVH	24	HCC
25	BWE	25	HDA
26	C32	26	HHC
27	C47	27	HHG
28	CAV	28	HJS
29	CDC	29	HLC
30	CEE	30	HLD
31	CII	31	HMH
32	CLC	32	HOM
33	CLL	33	HTC
34	CMG	34	HUT
35	CNG	35	IDV
36	COM	36	INN
37	CSM	37	ITQ

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
38	CSV	38	KKC
39	CTD	39	KLF
40	CTG	40	KVC
41	CTI	41	L14
42	CTS	42	L61
43	CVT	43	LAS
44	D2D	44	LHC
45	DAG	45	LIG
46	DCL	46	MAC
47	DCM	47	MAS
48	DGW	48	MBS
49	DHA	49	MCC
50	DHC	50	NAG
51	DHG	51	NBC
52	DHM	52	NDN
53	DIC	53	NDX
54	DIG	54	NET
55	DLG	55	NHA
56	DMC	56	NTP
57	DPM	57	NVB
58	DPR	58	ONE
59	DQC	59	PBP
60	DRC	60	PCE
61	DRH	61	PDB
62	DRL	62	PGS
63	DSN	63	PHC
64	DVP	64	PLC
65	DXG	65	PMC
66	EIB	66	PMP
67	ELC	67	PMS
68	EVE	68	PPS
69	EVG	69	PSD
70	FCM	70	PSE
71	FCN	71	PTI
72	FIT	72	PVB
73	FLC	73	PVG
74	FMC	74	PVI

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
75	FPT	75	PVS
76	FTM	76	QTC
77	FTS	77	RCL
78	GAS	78	S55
79	GDT	79	SD4
80	GEX	80	SD5
81	GMC	81	SD6
82	GMD	82	SD9
83	GSP	83	SDT
84	GTN	84	SEB
85	HAH	85	SED
86	HAI	86	SGC
87	HAP	87	SHB
88	HAR	88	SHN
89	HAX	89	SJE
90	HBC	90	SLS
91	HCD	91	SPP
92	HCM	92	TA9
93	HDB	93	TC6
94	HDC	94	TDN
95	HDG	95	THT
96	HHS	96	TIG
97	HII	97	TJC
98	HNG	98	TNG
99	HPG	99	TTC
100	HQC	100	TTH
101	HSG	101	TTT
102	HT1	102	TV2
103	HTI	103	TVC
104	HTL	104	V12
105	HTT	105	VC3
106	HTV	106	VC7
107	HU3	107	VCC
108	IBC	108	VCG
109	IDI	109	VCS
110	IJC	110	VGC
111	IMP	111	VGS
112	ITA	112	VIT
113	ITC	113	VIX
114	ITD	114	VMC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
115	KBC	115	VNC
116	KDH	116	VNF
117	KMR	117	VNR
118	KSB	118	VNT
119	KSH	119	VTV
120	L10	120	WCS
121	LBM		
122	LCG		
123	LDG		
124	LGC		
125	LGL		
126	LHG		
127	LIX		
128	LM8		
129	LSS		
130	MBB		
131	MCG		
132	MDG		
133	MHC		
134	MSN		
135	MWG		
136	NAF		
137	NBB		
138	NCT		
139	NKG		
140	NLG		
141	NNC		
142	NSC		
143	NT2		
144	NTL		
145	NVL		
146	OPC		
147	PAC		
148	PAN		
149	PC1		
150	PDN		
151	PDR		
152	PET		
153	PGC		
154	PGD		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
155	PGI		
156	PHR		
157	PJT		
158	PLP		
159	PLX		
160	PME		
161	PNJ		
162	POM		
163	PPC		
164	PTB		
165	PVT		
166	QBS		
167	RAL		
168	REE		
169	ROS		
170	S4A		
171	SAB		
172	SAM		
173	SBA		
174	SBT		
175	SBV		
176	SC5		
177	SCR		
178	SFG		
179	SFI		
180	SHA		
181	SHI		
182	SHP		
183	SJD		
184	SJF		
185	SJS		
186	SKG		
187	SMC		
188	SPM		
189	SRC		
190	SRF		
191	SSC		
192	SSI		
193	ST8		
194	STB		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
195	STG		
196	STK		
197	SVC		
198	SVI		
199	SZL		
200	TAC		
201	TBC		
202	TCD		
203	TCH		
204	TCL		
205	TCM		
206	TCO		
207	TCT		
208	TDC		
209	TDG		
210	TDH		
211	TDW		
212	TEG		
213	THG		
214	THI		
215	TIP		
216	TLH		
217	TMP		
218	TMS		
219	TLD		
220	TNA		
221	TNC		
222	TNI		
223	TPC		
224	TRA		
225	TRC		
226	TTB		
227	TVS		
228	TVT		
229	TYA		
230	UIC		
231	VAF		
232	VCB		
233	VCI		
234	VDP		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
235	VDS		
236	VFG		
237	VHC		
238	VIC		
239	VIP		
240	VJC		
241	VMD		
242	VND		
243	VNE		
244	VNL		
245	VNM		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
246	VNS		
247	VPB		
248	VPH		
249	VPI		
250	VPS		
251	VRC		
252	VRE		
253	VSC		
254	VSH		
255	VSI		
256	VTO		